

Bản án: 130/2020/HS-ST

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B TP. HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiền

2/ Bà Lê Thị Xuân Mai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, giới tính: nam, sinh năm 1993 tại Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Long An; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn P và bà Võ Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ tạm giam từ ngày 02/7/2020, đến ngày 24/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH MTV Cắt tóc K

Trụ sở: 239/67/24 đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Tuyết X, sinh 1984

Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Vắng mặt)

2/ Bà Trịnh Thanh C, sinh ngày 24/02/2002

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Vũ Hải Đ, sinh 1973

Địa chỉ: 137 đường số 13, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 02/7/2020, Tổ công tác gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Quận B và Công an Phường M, Quận B tiến hành kiểm tra hành chính tiệm cắt tóc “K”, địa chỉ 1073 đường S, Phường M, Quận B do Phạm Văn H quản lý thì phát hiện bắt quả tang bà Trịnh Thanh C đang bán dâm cho ông Vũ Hải Đ tại lầu 2 nên đưa tất cả về Công an Phường N, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận B xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận: Công ty TNHH Một Thành Viên Cắt tóc K là do bà Trương Thị Tuyết X thành lập và đứng tên đại diện theo pháp luật nhưng bà X đã sang Công ty lại cho bị cáo để hoạt động kinh doanh bằng cách ủy quyền cho bị cáo điều hành toàn bộ hoạt động Công ty. Căn nhà số 1073 đường S, Phường M, Quận B là do bị cáo thuê của anh Trần Quang Q để làm nơi kinh doanh cắt tóc gọi đầu theo giấy phép kinh doanh đã nêu trên. Quá trình kinh doanh, do ế khách nên H tiến hành cho nhân viên là bà Trịnh Thanh C thực hiện việc bán dâm để thu tiền, mức giá thu của khách (*kích dục là 300.000 đồng/lượt; mua dâm 700.000 đồng/lượt*). Theo thỏa thuận của H và C thì sau khi thu tiền của khách thì C chia lại cho H (*150.000 đồng đối với 01 lượt khách kích dục, 300.000 đồng đối với 01 lượt khách mua dâm*). Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2020, H và C đang ở tiệm thì có người khách là Vũ Hải Đ đến mua dâm. Lúc này, H ra trông xe và canh gác, còn C dẫn khách lên lầu 2 thỏa thuận việc mua bán dâm. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, khi C và Vũ Hải Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS - HS ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo qui định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo trình bày gia đình bị cáo là thuộc gia đình có công với cách mạng, bị cáo hiện là lao động chính phải nuôi bố mẹ đang bị bệnh (*bị cáo đã xuất trình các chứng cứ cho nội dung trình bày này*). Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn H là người được quyền sử dụng hợp pháp căn nhà 1073 đường T, Phường M, Quận B. Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 02/7/2020, Phạm Văn H bị bắt quả tang khi sử dụng căn nhà này làm địa điểm cho đối tượng Trịnh Thanh C thực hiện việc bán dâm cho ông Vũ Hải Đ để thu tiền hưởng lợi là bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm” theo qui định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*).

[3] Bị cáo Phạm Văn H là thanh niên đã trưởng thành nên phải biết việc chứa mại dâm là hành vi sai trái bị xã hội lên án và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do tham lam nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để hưởng lợi bất chính.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự trị an xã hội, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã gây ra.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo là thuộc gia đình có công với cách mạng (*có xác nhận của chính quyền địa phương*), bản thân bị cáo lại là lao động chính. Do đó, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang là lao động chính của gia đình. Căn cứ nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo

là thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhưng cũng không mất đi tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với đối với bà Trương Thị Tuyết X đại diện Công ty TNHH MTV Cắt tóc K, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với hành vi của Trịnh Thanh C và Vũ Hải Đ do không có dấu hiệu hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý theo thủ tục hành chính là đúng qui định.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo qua điều tra xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát giáo dục, bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 353046093140115 (đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, hiệu OK, màu xanh được niêm phong trong có chữ ký Trịnh Thanh C; Vũ Hải Đ và dấu Công an Phường M, Quận B

(Tài sản tịch thu nộp ngân sách, tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 350/CSĐT ngày 16/9/2020 của Công an Quận B)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.B;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ
- Lưu VP, Hồ sơ (N).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn

